TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 16- 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

Thư ký Tòa án: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh H Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Lam S**, sinh năm1989 tại xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (còn sống) và bà: Nguyễn Xuân H (đã chết); anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Đỗ Thị Thúy D; con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 13/4/2017 cho đến nay. (Có mặt)

2. **Bùi Thị B**, sinh năm 1995 tại xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm 1955 (còn sống)

và bà: Võ Thị Đ, sinh năm 1954 (còn sống); anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 13/4/2017 cho đến nay. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Phan Văn V, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Khu phố M, TT. M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Hải Đ, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Ấp 8 X, xã Đ , huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2017, Phan Văn V cùng với Nguyễn Văn H rủ hùn tiền mỗi người 600.000 đồng để mua chất ma túy tổng hợp (dạng đá) sử dụng. V dùng điện thoại di động liên lạc với Bùi Thị B để hỏi mua chất ma túy với giá 1.200.000 đồng thì được B đồng ý, hẹn gặp tại phòng 105 nhà nghỉ K thuộc ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B dùng điện thoại di động liên lạc với Nguyễn Lam S hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng để bán lại cho V. Sau đó, B đi đến nhà nghỉ K nhận tiền 1.200.000 đồng từ V, rồi đưa cho S 600.000 đồng để mua ma túy. S dùng điện thoại liên lạc với Đa (không rõ nhân thân) hỏi mua chất ma túy với giá 800.000 đồng thì Đa đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, S đi xe ôm xuống huyện An Minh gặp Đa để lấy 02 bịch ma túy (01 bịch giá 500.000 đồng và 01 B giá 300.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, S đến nhà nghỉ K giao cho B 01 bịch giá 500.000 đồng và giữ trong người 01 bịch giá 300.000 đồng để sử dụng. B nhận ma túy của S chia thành 02 bịch nhỏ giao cho V 01 bịch và giữ trong người 01 bịch thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Lam S và Bùi Thị B còn khai nhận trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng hợp (dạng đá) cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2017, Phan Văn V điện thoại cho Nguyễn H Đ nói muốn mua ma túy (dạng đá) và hỏi 1 miếng 8 giá bao nhiêu. Sau đó, Đ dùng điện thoại di động liên lạc với S hỏi mua, S cho biết giá 1 miếng 8 ma túy là 1.200.000 đồng, S đồng ý bán ma túy cho Đ. S dùng điện thoại liên lạc với Đa hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng thì được Đa đồng ý và hẹn giao dịch tại cầu thuộc thị trấn T, huyện A. S nhận ma túy từ Đa rồi chiết ra một ít cất giữ trong người để sử dụng, phần còn lại đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày S đem giao cho Đ tại tuyến tránh 7 chợ thuộc ấp 7, xã Đ, huyện A và nhận 1.200.000 đồng, Đ nhận ma túy từ S rồi giao lại cho V.

- Vào tháng 3/2017, Phan Văn V cùng người bạn tên Nhựt (không rỏ họ tên và địa chỉ) hùn tiền mua ma túy (dạng đá) để sử dụng. Sau đó, V dùng điện thoại di động liên lạc với B nhờ mua ma túy thì B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điện thoại cho B rồi hẹn lấy ma túy tại nhà trọ Ngọc Loan thuộc ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, B dùng điện thoại di động liên lạc với Hưng (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng thì Hưng đồng ý. Hưng giao cho B 01 bịch ma túy và lấy 1.000.000đồng từ B. Sau đó, B chiết bịch ma túy thành 02 bịch nhỏ rồi cùng H Đ mang ma túy đến nhà trọ Ngọc Loan giao cho V 02 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng, V nhận ma túy rồi lấy 01 bịch ra sử dụng cùng với Đ và B còn 01 bịch V cất giữ trong người.

* Vật chứng thu được gồm:

01 (một) bịch nylon đã hàn kín, kích thước 0,6 x 0,12cm, có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, nghi là chất ma túy, thu giữ trên người V được niêm phong tại chỗ trong gói giấy màu trắng dán kín, có chữ ký của Điều tra viên Lê Thanh Thà; người bị bắt: S, H Đ, B, V, H; người chứng kiến: K, H và hình dấu tròn đỏ ghi chữ Công an xã Đông Thái, tang vật quả tang (gói số 01); 01 (một) bịch nylon đã hàn kín, kích thước 0,6 x 0,12cm, có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, nghi là chất ma túy, thu giữ trên người B được niêm phong tại chỗ trong gói giấy màu trắng dán kín, có chữ ký của Điều tra viên Lê Thanh Thà; người bị bắt: S, H Đ, B, V, H; người chứng kiến: K, H và hình dấu tròn đỏ ghi chữ Công an xã Đông Thái, tang vật quả tang (gói số 02); 01 (một) bịch nylon đã hàn kín, kích thước 0,6 x 0,15cm, có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, nghi là chất ma túy, thu giữ trên người S được niêm phong tại chỗ trong gói giấy màu trắng dán kín, có chữ ký của Điều tra viên Lê Thanh T; người bị bắt: S, người chứng kiến: K, H và hình dấu tròn đỏ ghi chữ Công an xã Đ, tang vật quả

tang (gói số 03); Tiền Việt Nam 600.000 đồng trên người của Bùi Thị B; Một xe mô tô biển số 68U5-4081, hiệu SYM, màu xanh, số máy: 096885, số khung: 096885; Một điện thoại di động hiệu OPPO 1201, màu trắng, Imel: 867764020255256, sim điện thoại số 01232057601; Một điện thoại di động hiệu Masstel A116, màu đen, Imel: 301014129329378, sim điện thoại số 0901086428 và một điện thoại di động hiệu Masstel A150, màu đen, Imel: 358211068119701, 02 sim điện thoại số 0918049809 và 0945703543.

Kết luận giám định tại Công văn số 203/KL-KTHS ngày 17/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về chất ma túy như sau:

"- Gói 01: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0667gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0847gam.

- Gói 03: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0542gam.".

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu Phạm Văn Thắng 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 68U5-4081, hiệu SYM, màu S xanh, số máy 096885, số khung 096885, xe đã củ, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS, ngày 05/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B về tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy***", quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H và Phan Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Vương K chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Biên có công văn đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B, đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự và đề nghị mức xử phạt các bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B từ 06 đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 01, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 01), thu trên người của Phan Văn V; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 02, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 02), thu trên người của Bùi Thị B; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 03, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 03), thu trên người của Nguyễn Lam S. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO, model 1201, số IMEL: 86776402055256 đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim vinaphone số điện thoại 01232057601; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A116, số IMEL: 30101429329378, bên trong có 01 sim Mobiphone số điện thoại 0901086428 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A150, số IMEL: 358211068119701, bên trong có 02 sim Vinaphone số điện thoại 0918049809 và 0945703543 là công cụ, phương tiện mà các bị can dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị can Nguyễn Lam S phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 300.000đồng, để tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng đã thu giữ của bị can Bùi Thị B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toán bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, để có tiền mua ma túy sử dụng từ tháng 3/2017 đến ngày 13/4/2017 Nguyễn Lam S 02 lần mua chất ma túy *Methamphetamine* của Đa (không rõ nhân thân) rồi chiết ra thành nhiều bịch đem bán lại cho Bùi Thị B và Nguyễn H Đ thu lợi bất chính với số tiền 300.000 đồng. Bùi Thị B 02 lần mua chất ma túy từ S và Hưng rồi chiết ra bán cho Phan Văn V thu lợi bất chính với số tiền 600.000 đồng.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố các bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***", được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự của nước Cộng H xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Khoản 1, 2 Điều 194 – Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

…

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, mua bán chất ma túy và xâm hại đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang tư tưởng quần chúng nhân dân không an tâm trong cuộc sống. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực

và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm cho những ai cố tình vi phạm. Nhưng với lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, các bị cáo đã xem thường pháp luật, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lợi, phục vụ cho bản thân mà không nghỉ về hậu quả mà xã hội, gia đình và bản thân bị cáo phải gánh chịu. Do đó, cần xử các bị cáo ở mức án phù hợp tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời để ngăn ngừa giáo dục chung, lập lại trật tự trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Sau khi bị bắt, trong suốt quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của các bị cáo, nên đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hình phạt bổ sung, hiện tại hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn về kinh tế và không có nghề nghiệp, do đó trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 01, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 01), thu trên người của Phan Văn V; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 02, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi

giám định (gói số 02), thu trên người của Bùi Thị B; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 03, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 03), thu trên người của Nguyễn Lam S. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO, model 1201, số IMEL: 86776402055256 đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim vinaphone số điện thoại 01232057601; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A116, số IMEL: 30101429329378, bên trong có 01 sim Mobiphone số điện thoại 0901086428 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A150, số IMEL: 358211068119701, bên trong có 02 sim Vinaphone số điện thoại 0918049809 và 0945703543 là công cụ, phương tiện mà các bị can dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị can Nguyễn Lam S pH nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng, để tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Thị B (hiện tạm nộp tại kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền ngày 20/4/2017).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lam S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 01, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 01), thu trên người của Phan Văn V; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 02, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 02), thu trên người của Bùi Thị B; 01 (Một) gói giấy màu trắng được niêm phong, trên gói giấy ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 203/gói 03, ngày 18/4/2017, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người làm chứng Lý Kim L, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định (gói số 03), thu trên người của Nguyễn Lam S. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO, model 1201, số IMEL: 86776402055256 đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim vinaphone số điện thoại 01232057601; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A116, số IMEL: 30101429329378, bên trong có 01 sim Mobiphone số điện thoại 0901086428 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu MASSTEL, model A150, số IMEL: 358211068119701, bên trong có 02 sim Vinaphone số điện thoại 0918049809 và 0945703543 là công cụ, phương tiện mà các bị can dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Lam S pH nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng, để tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Thị B (hiện tạm nộp tại kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền ngày 20/4/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 199 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lam S và Bùi Thị B mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THADS, HS;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bình Đảo